

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 12 - 2019

V/v: *Tranh chấp ly hôn.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Hoài

2. Ông Phạm Xuân Đính

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham dự phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn – kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 262/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2019/QĐXX-ST ngày 12/11/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Mai T, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp 2, xã Nha B, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Xuân H, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 3, xã Minh T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đào Thị Mai T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, việc kết hôn do hai người tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, qua lại với nhau. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Trần Xuân H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị T và anh H có 01 con chung tên Trần Tuệ M, sinh ngày 10/12/2018. Hiện nay con đang sống chung với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu Tòa án giao con chung tên Trần Tuệ M cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Ngoài ra, chị T không có yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Xuân H trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Hòa đến Tòa án làm việc nhưng anh H vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu gì của anh H.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị T có mặt và không giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào.

Bị đơn anh Trần Xuân H vắng mặt không có lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:*

- Thủ tục thụ lý vụ án: Tiến hành ra thông báo thụ lý vụ án sau khi nguyên đơn xuất trình biên lai đóng tạm ứng án phí, đảm bảo quy định tại Điều 196 BLTTDS, phân công thẩm phán giải quyết vụ án sau khi thụ lý đúng quy định tại điều 197 BLTTDS.

- Thẩm quyền thụ lý vụ án: Vụ án thuộc tranh chấp Ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do đó căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, việc Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành thụ lý vụ án trên là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Về xác định tư cách tham gia tố tụng: đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS.

- Thu thập chứng cứ: Tiến hành các thủ tục thu thập chứng cứ như: xác minh, lấy lời khai đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Việc thông báo và tiến hành phiên họp đảm bảo quy định tại Điều 208, 210, 211 BLTTDS.

- Thời hạn chuẩn bị xét xử: ngày 12/8/2019 thụ lý, đến ngày 12/11/2019 ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo thời hạn giải quyết theo Điều 203 BLTTDS.

- Quyết định đưa vụ án ra xét xử: Nội dung và hình thức đảm bảo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát: đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 4 thông tư liên tịch 02/2016 giữa VKSNDTC và TANDTC ngày 31/8/2016.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Đối với nguyên đơn: thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tại Điều 70, 71 BLTTDS như: nộp tiền tạm ứng án phí đúng như thông báo, ghi bản tự khai, tham gia hòa giải.

- Đối với bị đơn: Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tại Điều 70, 72 BLTTDS;

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Qua nghiên cứu nội dung hồ sơ vụ án, nhận thấy: Chị T và anh H tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành vào năm 2018, việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh H không có trách nhiệm với gia đình, nên phát sinh mâu thuẫn, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân. Về con chung có 01 con chung tên Trần Tuệ Mẫn, sinh năm 10/12/2018.

Mặc dù anh H đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không có mặt để trình bày ý kiến. Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, tuy nhiên mục đích hôn nhân không đạt được, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, chị T không muốn đoàn tụ và muốn ly hôn. Về con chung chị T yêu cầu được nhận nuôi cháu Trần Tuệ M, sinh ngày 10/12/2018 và không yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp nên được chấp nhận. Vì vậy:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đào Thị Mai T được ly hôn với anh Trần Xuân H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Tuệ Mẫn, sinh ngày 10/12/2018 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đào Thị Mai T phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị Mai T và trong quá trình giải quyết vụ án thì Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Trần Xuân H có nơi cư trú tổ 5, ấp 3, xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành có thẩm quyền giải quyết.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa bị đơn anh Trần Xuân H vắng mặt nhưng Tòa án đã triệu tập anh H hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Mai T và anh Trần Xuân H kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát

sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không chăm lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay chị T và anh H đã sống ly thân, không còn qua lại, quan tâm, yêu thương nhau. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H đến Tòa án để hòa giải, động viên và thuyết phục vợ chồng đoàn tụ nhưng anh H vắng mặt. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy yêu cầu được ly hôn với anh H của chị T là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, giải quyết cho chị T được ly hôn với anh H.

[2.2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị T và anh H có 01 con chung tên Trần Tuệ M, sinh ngày 10/12/2018, hiện nay con đang sống với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Trần Tuệ Mẫn. Xét thấy, chị T và anh H có 01 con chung, chị T có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định, cháu Mẫn chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của chị T. Vì vậy, yêu cầu được nuôi con chung tên Trần Tuệ M của chị T là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Chị Đào Thị Mai T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Chị Đào Thị Mai T và anh Trần Xuân H không có vay nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5]. Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Nội dung phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do chị Đào Thị Mai T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 228, 266, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị Mai T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đào Thị Mai T được ly hôn với anh Trần Xuân H.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Tuệ M, sinh ngày 10/12/2018 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Đào Thị Mai T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003714, quyền số: 0075, ngày 06/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Dương sự;
- Lưu.

Đã Ký

Võ Văn Vân